

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 76/2020/HSST

Ngày 24 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1972 tại Th; Nơi cư trú: Số nhà 21/06, ngõ 72, đường Ng, tổ 03, phường Tr, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ là Nguyễn Thị K và 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2020 đến ngày 20/02/2020 chuyển tạm giam đến nay; Có mặt.

Người chứng kiến:

- Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1950; Trú tại: số nhà 04, ngõ 50, tổ 11, phường Đ, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

- Anh Trần Tuấn Đ1, sinh năm 1996; Trú tại: số nhà 62/36, tổ 50, phường Q, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17/02/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen bạc, không đeo biển số đi từ nhà ra khu vực công viên L, phường Đ, thành phố T mục đích mua ma túy để bán kiếm lời. Tại đây, T gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 500.000 đồng được 07 gói ma túy đựng trong túi nilon trong suốt, T cho vào túi quần hậu bên phải đang mặc điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô trên mang theo túi ma túy đi từ nhà ra khu vực đường Tr, phường Tr, thành phố T để bán thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện kiểm tra, trước sự chứng kiến của ông Phạm Mạnh H và anh Trần Tiến Đ, T đã tự giác lấy từ túi quần hậu bên phải giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong có 07 gói, bên ngoài gói bằng giấy, trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai là Hêroin của T mua để bán kiếm lời. Tổ công tác yêu cầu T đưa xe mô tô và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Tr, thành phố T để làm việc. Qua kiểm tra thu tại túi quần trước bên phải T đang mặc 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã cũ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 63/KLGD-PC09 ngày 18/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Vật chứng niêm phong trong phong bì thu giữ của Nguyễn Văn T ngày 17/02/2020 gửi giám định là ma túy, loại Herôin, có khối lượng 0,1316 gam”*.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSTP ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa , trong phần tranh luận, kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố , đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ; Hình phạt bổ sung: phạt Nguyễn Văn T từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu số ma túy trong phong bì niêm phong số 63/KLGD mẫu vật hoàn lại sau giám định để tiêu hủy; Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen bạc và 01 điện thoại di động Nokia màu đen. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa , bị cáo Nguyễn Văn T khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả và không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùng : Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình , Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Phạm Mạnh H và anh Trần Tuấn Đ1 được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang , biên bản niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 63/KLGD-PC09 ngày 18/02/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 17/02/2020 tại khu vực đường Tr, tổ 7, phường Tr, thành phố T, Nguyễn Văn T đã bị Công an bắt quả tang đang tàng trữ trong người 0,1316 gam Heroin mục đích để bán kiếm lời.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi mua bán chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do háms lợi vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Nguyễn Văn T đã phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ. Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“1. Người nào mua bán trái phép ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với công cuộc đấu tranh của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta về bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực Công viên L, phường Đ, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với các tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen bạc quản lý của bị cáo, qua điều tra có cơ sở xác định Nguyễn Văn T đã mua chiếc xe này từ năm 2019 của anh Vũ Trọng Dương để làm phương tiện đi lại, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, khi sử dụng Tiến làm rơi mất biển số của xe; 01 điện thoại di động Nokia là tài sản của bị cáo sử dụng để liên lạc. Xét thấy tài sản này không liên quan đến tội phạm nên trả lại xe mô tô và điện thoại trên cho bị cáo là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02(hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/02/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt Nguyễn Văn T 5.000.000(năm triệu) đồng sung Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 0,1213gam Herôin niêm phong trong phong bì số 63/KLGD (mẫu vật hoàn trả sau giám định) để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen bạc và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

(*Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5//2020*).

4. Về án phí : Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/6/2020.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn